Những ngày viết báo tết, lại là tết bước vào năm Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long-Hà Nội, có một cuốn sách tôi coi như một cẩm nang để viết những bài báo về thành phố yêu quý của mình.

Từ hơn 100 năm trước tàu điện đã chạy ngang nơi sau này là Bách hoá Tổng hợp Hà Nội.

Đó là cuốn sách "Hà Nội nửa đầu thế kỷ XX" của tác giả đã quá cố Nguyễn Văn Uẩn. Cụ sinh năm 1912, nếu sống thì nay ngót một trăm. Cụ đã qua đời cách nay 10 năm (1991), cũng có nghĩa là người sống thọ.

Thực ra phải gọi "cuốn sách" này là một công trình thực sự. Không chỉ vì bản in gần đây nhất (2002), dày đến hơn 1600 trang khổ A4 mà người ta làm sao hình dung được một cụ giáo già từ khi về hưu mới có điều kiện bắt tay vào thực hiện trong lúc vẫn phải bươn chải với những công việc kiếm sống thường ngày.

Tôi không làm cái việc so sánh sách của cụ với các công trình cấp này, cấp khác tương ứng với khoản ngân sách nhà nước đầu tư cả nhiều trăm triệu, hay cả nhiều tỉ đồng, mà điều khiến cho cuốn sách của cụ trở nên có giá trị chính là vì tác giả biết vượt qua sự thiếu thốn về vật chất mà lại không cầu mong nó mang lại cho mình sự thu hoạch về vật chất.

Với cụ Uẩn, mối quan tâm hàng đầu là cuộc đua về thời gian. Bởi vì công việc của cụ không cần nhiều đến máy móc, thiết bị hay xăng dầu, mà chủ yếu làm sao để những người bạn già của mình kịp truyền lại những ký ức cho mình để mình kịp chuyển lại cho các thế hệ sau này qua những trang sách của mình.

Cụ Uẩn kể tên nhiều người nhiệt tình muốn chia sẻ nhưng chưa làm được bao nhiêu thì đã ra đi, hoặc những người khi được mách bảo là nhân chứng sống thì đến nhà đã trở thành người thiên cổ. Ai cũng biết đến câu ngạn ngữ có người bảo của Tây, lại có người bảo của Trung Đông rằng: "Mỗi người già chết đi cũng có nghĩa là một pho sách đã bị chôn vùi". Điều này thì cả Đông lẫn Tây đều đúng.

Bây giờ thì cuốn sách dựng lại cái khung cảnh thành phố Hà Nội của ta vào nửa đầu thế kỷ XX, cũng chính là cái thời mà trong sử gọi là "thuộc địa", là Tây cai trị. Nói đúng hơn thì là cái thời Hà Nội đã thoát khỏi cái Kẻ Chợ đã về chiều. Kẻ Chợ là tên gọi nôm na những đầy gợi cảm về một Thăng Long xưa nhìn từ góc độ dân gian, hay từ cái phần "thị" bên cạnh cái "thành" của bộ máy nhà nước, của tầng lớp trên và của một lối sống cung đình.

Cái Kẻ Chợ ấy vào cái thời hưng thịnh của Thăng Long dưới triều Lê đã được nhiều nhà buôn, nhà hàng hải hay nhà truyền giáo mô tả sự trù phú, hấp dẫn mà đôi khi nói quá đi lại ví như một "Venice ở phương Đông". Một phần lý do ví với thành phố gắn liền với mặt nước Địa Trung Hải này vì Thăng Long xưa nằm trên lòng một con sông cổ đã chuyển dịch, để lại vô vàn mặt nước là những hồ, ao, sông, rạch.

Nghĩ đẹp về tổ tiên nên ít ai phân tích xem có thực Thăng Long xưa trù phú như vậy không, nhưng có điều chắc rằng, kể từ sau khi vua Gia Long quyết rời đô từ bờ sông Hồng vào đặt bên bờ sông Hương thì "Thăng Long" lúc đó vẫn còn giữ tên gọi nhưng thay mặt chữ ("Long" là rồng chuyển thành "Long" là thịnh vượng). Hay khi nó được mở rộng gấp ba để đổi thành một tỉnh mang tên "Hà Nội" dưới thời vua Minh Mạng thì thật khó hình dung sự tàn lụi của một nơi đã từng là kinh đô liên tục đến 800 năm.
Ví như sách của Tây mô tả khung cảnh quanh hồ Hoàn Kiếm, nơi vua Lê đã từng ngự trên thuyền du ngoạn mà nghĩ đến tích truyện xưa, hoặc nơi Phủ Chúa Trịnh nguy nga từng soi bóng, thì nay là một bãi lầy bẩn thỉu với những căn nhà lá lụp xụp, không hề có một cái gì gọi là hạ tầng của một đô thị theo quan niệm của người phương Tây.

Để xoá bỏ khung cảnh này và quy hoạch không gian hồ Hoàn Kiếm như ngày nay chúng ta thừa kế, một trong những thủ đoạn của giới cầm quyền là gây ra những vụ hoả hoạn liên tục, không chỉ quanh hồ mà cả trong những khu phố cổ để có thể bắt tay vào xây dựng một hạ tầng mới cho một thành phố, mà lúc này người Pháp đã được hưởng trọn vẹn quyền cai quản sau khi Vua Đồng Khánh ban sắc dụ trao cho Pháp một Hà Nội lại thu nhỏ gấp 3 lần, tương ứng với không gian của Thăng Long xưa, làm "thành phố nhượng địa". Điều này thì sách Tây hay sử ta cũng có nhắc đến.

Nhưng chính cái phần viết nhờ vào ký ức của những người bạn già, trong đó có cả cái ký ức của cha anh những người bạn già cứ truyền từ đời này qua đời khác, góp phần giúp chúng ta hiểu hơn không phải chỉ là cái vỏ của một Hà Nội với đường sá, các toà kiến trúc, mà cả sự hình hành của một lớp thị dân hiện đại, thoát thai từ một xã hội truyền thống phương Đông kiểu Việt Nam, tiếp xúc với cả nền đô hộ hà khắc lẫn những thành tựu của văn minh nhân loại nói chung, của nước Pháp nói riêng.

Sách vở của Tây đương nhiên nói nhiều theo cái cách và cái lợi ích của họ, nhưng ký ức của ta thì góp phần mô tả ra cái đổi thay và từ trong cái đổi thay ấy nhận ra sắc thái của người Việt Nam nói chung, của người Hà Nội nói riêng trước một thách thức và cũng là một cơ hội rất quan trọng diễn ra ở nửa đầu thế kỷ XX, đó là bước chuyển từ một Thăng Long-Hà Nội truyền thống thành một Hà Nội thời hiện đại. Chính trên cái nền ấy mà những biến cố chính trị đã chín muồi và biến đổi để có một Hà Nội hôm nay...
Trong lời viết ở đầu sách, cụ Uẩn tâm sự rằng, mình không có cái tài văn chương như Thạch Lam hay Nguyễn Tuân để bằng ký ức của mình qua văn chương gây thú vị cho người đọc; lại muốn học người xưa khi viết "Vũ Trung tuỳ bút" hay " Tang thương ngẫu lục"... nên tốt nhất là nhặt nhạnh ký ức của nhiều người làm nên ký ức chung truyền trao thế hệ. Đó cũng chính là việc của người chép sử...

Cũng vào thời điểm này, có một nhà nhiếp ảnh già phó thác cho tôi viết lời giới thiệu có một cuộc triển lãm rồi chuyển nó thành một cuốn sách ảnh mang chủ đề là "Ký ức Hà Nội". Đó là nghệ sĩ nhiếp ảnh Hữu Cấy. Ông cầm máy cách đây đúng nửa thế kỷ và riêng với Hà Nội, những tấm ảnh ông chụp có cái cách đây cũng đúng 50 năm và có cái mới cách đây vài tháng...

Ảnh cũng là một loại "ký ức", nó ghi lại bằng hình nên trực quan rất gây ấn tượng, nhất là đối với các bạn trẻ có thể nhận ra sự vận động hay thay đổi chỉ vì hình ảnh đó chưa từng có trong ký ức của mình.

Ông Hữu Cấy chuyển cho tôi đọc những dòng cảm tưởng của khách đến xem triển lãm. Có những ý kiến của lớp người cùng thời, hay muộn hơn đôi chút như tôi cảm nhận từ những tấm ảnh ấy như sự "đánh thức" những trải nghiệm, ký ức đã bị lãng quên. Nhưng đặc biệt với các bạn trẻ, "đọc" được từ những tấm ảnh ấy thật nhiều cảm xúc khác nhau.

Xin trích: "Con đã được chạm tay vào lịch sử... mình lại yêu thêm về Hà Nội nhiều hơn nữa khi được nhìn về quá khứ"; "Cháu xin cảm ơn những bức ảnh hết sức ý nghĩa tái hiện lại hình ảnh và không khí của những năm tháng chúng cháu không được trải nghiệm" ; "Cái gì người tuổi trẻ chưa biết nay đã biết nhờ ký ức Hà Nội" v.v...

Và có một bạn trẻ cảm tưởng rất dung dị: "Cháu nhớ mẹ cháu... Mẹ cháu hay kể cho cháu về tàu điện, cửa hàng Bách hoá Tổng hợp... Cháu ở Hoà Bình, gần Thuỷ điện Hoà Bình, mẹ cháu mà được xem bức ảnh ấy thì thật tuyệt...".

Có biết bao nhiêu cách lưu lại ký ức vì nó rất quý với tương lai. Đánh mất ký ức phải coi là một sự phí phạm. Đọc cuốn sách của cụ Uẩn và xem những bức ảnh của nghệ sĩ Hữu Cấy càng thấy chúng ta chưa làm được những điều đáng làm.

Theo *Laodong.com.vn*